

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH GIANG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày 25/4/2019.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Quý Long**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đinh Văn Châu**;

2. Bà **Phạm Thị Tuấn**.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Mạnh**.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quang Đại**- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 232/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương Th, sinh năm 1983; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Bùi Công Tr, sinh năm 1986; Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Văn Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2018, biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương Th trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Bùi Công Tr kết hôn năm 2017 trên cơ sở hoàn toàn tự do, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương vào ngày 04/4/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc đến tháng 11 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống cũng như sinh hoạt trong gia đình. Anh Tr nghe mẹ thường xuyên hắt hủi chị và cho rằng chị không giúp được gì cho gia đình chồng. Chị không thể chịu đựng được nên đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang từ tháng 12/2017 đến nay. Vợ chồng sống ly thân kể từ thời điểm chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ, không ai quan tâm gì đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Bùi Công Tr không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh

phúc, mục đích hôn nhân không đạt được không có biện pháp nào cải thiện được nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Bùi Công Tr.

*Về quan hệ con chung:* Chị xác định vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Chị xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/12/2018 bị đơn anh Bùi Công Tr trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Về điều kiện kết hôn, chung sống như chị Th trình bày là đúng. Anh xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Th tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn H, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang từ tháng 11 năm 2017 đến nay. Kể từ thời điểm chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm gì đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Th không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Chị Th khởi kiện ly hôn anh thì anh hoàn toàn nhất trí và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị Th.

*Về quan hệ con chung:* Anh xác định vợ chồng chưa có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Anh xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Hương Th vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Bùi Công Tr, không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh Bùi Công Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa xác định Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật nhưng bị đơn đã không chấp hành đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương Th. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hương Th và anh Bùi Công Tr.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Bùi Công Tr được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và lấy lời khai tại gia đình anh Bùi Công Tr, Tòa án đã tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa anh Tr vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr.

[2]. Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Hương Th có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Bùi Công Tr. Đây là vụ án “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang.

[3]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương Th và anh Bùi Công Tr xác lập quan hệ hôn nhân vào ngày 04/4/2017 có đăng ký kết hôn tại UBND Văn Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cả hai bên đều trình bày vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Tuy nhiên, cả chị Hương và anh Tr đều thừa nhận vợ chồng sống ly thân kể từ ngày chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (tháng 11/2017 đến nay) không ai quan tâm gì đến ai. Mặt khác, trong thời gian sống ly thân và Tòa án thụ lý giải quyết chị Th và anh Tr không có biện pháp gì cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình làm việc anh Tr thể hiện quan điểm chị Th xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí. Tòa án tiến hành xác minh theo đơn đề nghị của chị Nguyễn Thị Hương Th về mối quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Bùi Công Tr tại UBND xã Văn Giang, huyện Ninh Giang.

Địa phương cung cấp: Chị Nguyễn Thị Hương Th và anh Bùi Công Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống cũng như trong sinh hoạt gia đình, anh Tr thường xuyên chơi bời không quan tâm đến gia đình, không tình cảm với chị Th, chị Th là người không quan tâm đến gia đình (tình cảm và kinh tế). Chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang từ tháng 12/2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh Tr không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th và anh Tr ly hôn (Bút lục 36-37).

Như vậy, chị Th xin ly hôn anh Tr là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Bản thân anh Tr không có bất kỳ biện pháp nào để cải thiện mối quan hệ vợ chồng, anh Tr cũng thể hiện quan điểm chị Th xin ly hôn anh thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội. Chị Th yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; Điều 55- Luật Hôn nhân và gia đình; HĐXX ghi nhận.

[4]. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Hương Th và anh Bùi Công Tr đều xác định: Vợ chồng chưa có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hương Th và anh Bùi Công Tr đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương Th chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, 55- Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương Th.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Nguyễn Thị Hương Th và anh Bùi Công Tr.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương Th phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/004613, ngày 19/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/4/2019).

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Văn Giang, huyện Ninh Giang (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Quý Long**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Quý Long**